

TỔNG HỢP THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024
(Báo tuần từ ngày 10/10/2024 đến ngày 16/10/2024)

DVT: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU THU	Dự toán 2024	Phát sinh trong tuần	Thực hiện đến ngày 16/10/2024 (Số liệu tổng hợp đến ngày 16/10/2024)	Ước phát sinh tuần sau (từ ngày 17/10/2024 đến ngày 22/10/2024)	Ước thực hiện đến ngày 22/10/2024	Tỷ lệ % thực hiện đến ngày 16/10/2024 so với Dự toán	Tỷ lệ % U' TH đến ngày 22/10/2024 so với Dự toán	Tỷ lệ % thực hiện đến ngày 17/10/2024 so với cùng kỳ	So sánh với tuần trước	
										Tăng(+)/ giảm(-)	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3	4	5=3+4	6=3/1	7=5/1	8	⁹⁼²⁻ (PS tuần trước)	10
	TỔNG THU	14.580.299	91.978	20.156.720	293.267	21.149.987				40.285	
1)	Thu NSNN trên địa bàn	8.801.000	91.978	9.099.330	475.450	9.574.780	103,39	108,79	122,85	40.285	77,93
a)	Thu nội địa	8.531.000	82.716	8.778.228	465.450	9.243.678	102,90	108,35	122,40	37.291	82,09
-	Thu từ DN có vốn ĐTNN	2.080.000	25.029	2.421.526	200.000	2.621.526	116,42	126,03	113,63	24.711	7.770,75
-	Thu từ doanh nghiệp NN	252.000	2.516	215.497	20.000	235.497	85,51	93,45	113,74	1.547	159,65
-	Thu từ Khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	1.210.000	17.248	1.567.905	15.000	1.582.905	129,58	130,82	189,50	8.242	91,52
-	Lệ phí trước bạ	280.000	8.940	273.210	5.000	278.210	97,58	99,36	106,71	-236	(2,57)
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp, phi NN	18.000	123	19.677	200	19.877	109,32	110,43	104,20	-155	(55,76)
-	Thuế thu nhập cá nhân	825.000	10.351	739.174	30.000	769.174	89,60	93,23	103,69	1.798	21,02
-	Thu tiền sử dụng đất	1.000.000	7.799	1.046.805	25.000	1.071.805	104,68	107,18	154,45	1.394	21,76
-	Thu tiền cấp quyền Khai thác khoáng sản	5.500	2.209	7.922	50	7.972	144,04	144,95	181,16	2.178	7.025,81
-	Thu phí, lệ phí	137.000	1.255	113.795	3.000	116.795	83,06	85,25	107,96	-119	(8,66)
-	Thu tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc SHNN	1.000	0	730	200	930	73,00	93,00	0,00	0	
-	Thu tiền thuê đất, thuê mặt nước	40.000	217	45.861	2.000	47.861	114,65	119,65	201,24	176	429,27
-	Thuế bảo vệ môi trường	620.000	0	515.697	55.000	570.697	83,18	92,05	0,00	0	
-	Thu khác ngân sách	232.500	7.029	287.608	10.000	297.608	123,70	128,00	101,95	-2.245	(24,21)
-	Thu từ hoạt động XSKT	1.830.000	0	1.522.821	100.000	1.622.821	83,21	88,68	104,33	0	
b)	Thuế xuất nhập khẩu	270.000	9.262	321.102	10.000	331.102	118,93	122,63	136,76	2.994	47,77
2)	Thu bổ sung từ NSTW	5.779.299	0	5.531.503	517.817	6.049.320	95,71	104,67	140,04	0	
3)	Thu chuyển nguồn, kết dư	0	0	5.525.887	0	5.525.887				0	
4)	Thu các khoản vay	0	0	0	0	0				0	
	Điều tiết: - NSTW	690.770	14.408	719.657	36.050	755.707	104,18	109,40	126,28	7.618	112,19
	- NS TỈNH	5.887.420	39.907	16.000.118	926.517	16.926.635	271,77	287,51	122,46	27.288	216,25
	- NS HUYỆN, XÃ	2.222.810	37.663	3.436.945	30.700	3.467.645	154,62	156,00	106,53	5.379	16,66

* Thực hiện đến ngày 16/10/2024

- Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết là 0 tỷ đồng, lũy kế đến ngày 16/10/2024 là 1.522.821 tỷ đồng, đạt 83,21% so với dự toán năm, bằng 104,33% so với cùng kỳ.
- Thu tiền sử dụng đất là 7.799 tỷ đồng, lũy kế đến ngày 16/10/2024 là 1.046.805 tỷ đồng, đạt 104,68% so với dự toán năm, bằng 154,45% so với cùng kỳ. Nếu loại trừ khoản ghi thu tiền sử dụng đất do nhà đầu tư tự nguyện ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng là 371 tỷ đồng thì lũy kế thu tiền sử dụng đất đến ngày 16/10/2024 là 675.805 tỷ đồng, đạt 67,58% dự toán năm (1.000 tỷ đồng).
- Các khoản thu nội địa còn lại là 74.917 tỷ đồng, lũy kế đến ngày 16/10/2024 là 6.208.602 tỷ đồng, đạt 108,90% so với dự toán năm, bằng 123,32% so với cùng kỳ. Nếu loại trừ khoản ghi thu tiền thuê đất do nhà đầu tư tự nguyện ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng là 13 tỷ đồng, thì lũy kế số thu nội địa đến ngày 16/10/2024 là 6.195.602 tỷ đồng, đạt 108,68% dự toán năm (5.701 tỷ đồng).

* Ước thực hiện đến ngày 22/10/2024

- Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết là 100 tỷ đồng, lũy kế đến ngày 22/10/2024 là 1.622.821 tỷ đồng, đạt 88,68% so với dự toán năm, bằng 111,18% so với cùng kỳ.
- Thu tiền sử dụng đất là 25,00 tỷ đồng, lũy kế đến ngày 22/10/2024 là 1.071.805 tỷ đồng, đạt 107,18% so với dự toán năm, bằng 158,14% so với cùng kỳ. Nếu loại trừ khoản ghi thu tiền sử dụng đất do nhà đầu tư tự nguyện ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng là 371 tỷ đồng thì lũy kế thu tiền sử dụng đất đến ngày 22/10/2024 là 700.805 tỷ đồng, đạt 70,08% dự toán năm (1.000 tỷ đồng).
- Các khoản thu nội địa còn lại là 340.450 tỷ đồng, lũy kế đến ngày 22/10/2024 là 6.549.052 tỷ đồng, đạt 114,88% so với dự toán năm, bằng 130,09% so với cùng kỳ. Nếu loại trừ khoản ghi thu tiền thuê đất do nhà đầu tư tự nguyện ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng là 13 tỷ đồng, thì lũy kế số thu nội địa đến ngày 22/10/2024 là 6.536.052 tỷ đồng, đạt 114,65% dự toán năm (5.701 tỷ đồng).

Lập biểu



Thận Thị Diệu Thắm

Phòng QL Ngân sách - Tài chính HCSN



Nguyễn Hoàng Búp

TỔNG HỢP CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024
(Báo tuần từ ngày 10/10/2024 đến ngày 16/10/2024)

STT	CHỈ TIÊU CHI	Dự toán năm 2024	Phát sinh trong tuần	Thực hiện đến ngày 16/10/2024 (Số liệu tổng hợp đến ngày 16/10/2024)	Ước phát sinh tuần sau (từ ngày 17/10/2024 đến ngày 22/10/2024)	Ước thực hiện đến ngày 22/10/2024	Tỷ lệ % thực hiện đến ngày 16/10/2024 so với Dự toán	Tỷ lệ % ƯTH đến ngày 22/10/2024 so với Dự toán	Tỷ lệ % thực hiện đến ngày 17/10/2024 so với cùng kỳ	So sánh với tuần trước	
										Tăng(+)/ giảm(-)	Tỷ lệ %
										⁹⁼²⁻ (PS tuần trước)	10
A	B	1	2	3	4	5=3+4	6=3/1	7=5/1	8		
	TỔNG CHI	14.456.318	232.923	13.044.082	515.000	13.559.082	90,23	93,79	111,88	-281.924	-54,76
A	CHI CÂN ĐỐI	14.456.118	232.923	11.817.982	515.000	12.332.982	81,75	85,31	115,71	-281.924	-54,76
I.	Chi đầu tư phát triển	4.883.653	78.114	5.340.196	150.000	5.490.196	109,35	112,42	121,97	50.102	178,86
II.	Chi thường xuyên	9.152.580	154.809	6.476.747	365.000	6.841.747	70,76	74,75	111,04	-332.026	-68,20
1	Chi hành chính SN	8.345.022	136.749	6.188.733	300.000	6.488.733	74,16	77,76	112,06	-337.381	-71,16
	Chi sự nghiệp kinh tế, môi trường	1.047.526	24.110	529.207	30.000	559.207	50,52	53,38	75,20	4.591	23,52
	Chi sự nghiệp văn xã	5.730.288	79.070	4.252.044	180.000	4.432.044	74,20	77,34	115,56	-265.090	-77,03
	Chi quản lý hành chính	1.567.208	33.569	1.407.482	90.000	1.497.482	89,81	95,55	123,53	-76.882	-69,61
2	Chi khác	807.558	18.060	288.014	65.000	353.014	35,66	43,71	92,86	5.355	42,15
	Quốc phòng - An ninh	310.131	17.049	244.447	15.000	259.447	78,82	83,66	99,22	9.945	100,00
	Khác	497.427	1.011	43.567	50.000	93.567	8,76	18,81	68,29	2.760	100,00
III.	Bổ sung quỹ DTTC	1.000	0	1.000	0	1.000	100,00	100,00		0	
IV.	Dự phòng	235.220	0	0	0	0				0	
V.	Tạo nguồn cải cách tiền lương	0	0	0	0	0				0	
VI.	Chi CTMT, BS có mục tiêu	183.665	0	0	0	0				0	
VII.	Chi trả lãi, phí vay	200	0	39	0	39				0	
VIII.	Chi trả nợ vay	0	0	0	0	0				0	
B	TẠM ỨNG XDCB	0	0	78.956	0	78.956				0	
C	TẠM ỨNG HCSN	0	0	6.216	0	6.216				0	
D	TẠM ỨNG KHÁC	0	0	0	0	0				0	
E	T.Ư CHI XDCB NĂM TRƯỚC CH.SANG	0	0	1.140.928	0	1.140.928				0	0

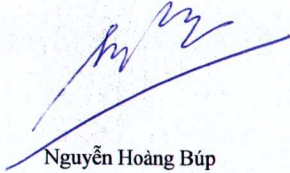
Ghi chú: Nguồn dự phòng năm 2024: Dự toán là 235,220 tỷ đồng; đã sử dụng đến ngày 16/10/2024 là 119,524 tỷ đồng. Trong đó:
- Cấp Tỉnh: Dự toán đầu năm là 94,576 tỷ đồng, đã có kế hoạch sử dụng đến ngày 16/10/2024 là 55,995 tỷ đồng. Số còn lại là 38,581 tỷ đồng.
- Cấp Huyện: Dự toán đầu năm là 117,154 tỷ đồng, đã sử dụng đến ngày 16/10/2024 là 56,515 tỷ đồng. Số còn lại là 60,639 tỷ đồng.
- Cấp Xã: Dự toán đầu năm là 23,490 tỷ đồng, đã sử dụng đến ngày 16/10/2024 là 7,014 tỷ đồng. Số còn lại là 16,475 tỷ đồng.

Lập biểu

Phòng QL Ngân sách - Tài chính HCSN



Thân Thị Diệu Thẩm


Nguyễn Hoàng Búp